



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171 :  Yes,  No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN LINH  
Last Middle First

Current Address Tổ 4 ấp Lộ ngang Số nhà 73, BÌNH DỤC, CHAUTHAN, TIENG GIANG

Date of Birth 05-01-1942 Place of Birth Đa Phước Hội, Mã Cày, Đền Tru

Previous Occupation (before 1975) ARMY - LIEUTENANT  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-13-1975 To 12-20-1980

3. SPONSOR'S NAME: LE VAN VINH  
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address &amp; Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>LE DO anh LE THI NGOC</u>	<u>UNCLE</u>
	<u>WUNT</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12-06-1990



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN BINH  
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI THAO	1950	WIFE

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

NAME (Ten Tu-nhan) : LE VAN LINH  
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
 DATE, PLACE OF BIRTH : 05 01 1942  
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) :  Female (Nu) :   
 MARITAL STATUS Single (Doc than) :  Married (Co lap gia dinh) :   
 (Tinh trang gia dinh)  
 ADDRESS IN VIETNAM : Tổ 4 ấp Lê ngung Sô nhà 73 Xã Bình Đức  
 (Dia chi tai Viet-Nam) Huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang  
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co)  No (Khong)   
 If Yes (Neu co) : From (Tu) : 06-13-1975 To (Den) : 12-20-1980  
 PLACE OF RE-EDUCATION : Liên trại 3 quân khu 9 và xuyên nước - Đồng Nai  
 CAMP (Trai tu)  
 PROFESSION (Nghe nghiep) : lính  
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : NONE  
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Trung úy  
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : NONE  
 Date (nam) : \_\_\_\_\_  
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) :   
 IV Number (So ho so) : \_\_\_\_\_  
 No (Khong) :   
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 1 người  
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti  
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : Tổ 4 ấp Lê ngung Sô nhà 73  
Huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang  
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :  
LE-VAN-VINH  
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) :  No (Khong) :   
 RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN) : anh rể  
 NAME & SIGNATURE : LE-VAN-VINH Le Van Vinh  
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) : \_\_\_\_\_  
 DATE : 10 06 1990  
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN LINH  
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI THAO	1950	WIFE

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

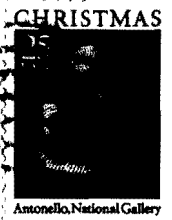
\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FR: LE VAN VINH

\* U.S.A \*



TO: HỒI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍ TRÍ VN

P.O. BOX 5435

ATLINGTON. VA 22205-0935

\* U.S.A \*

JAN 07 1991